

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT SHINCCI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT SHINCCI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SHINCCI VIETNAM TECHNICAL SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SHINCCI VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 3703185381

3. Ngày thành lập: 18/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

14/23 Đào Duy Từ, Khu phố Đông A, Phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: (+84) 28 6686 3567

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
6.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước tinh khiết.	4633
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu.	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn thiết bị ngành xử lý nước	4659
13.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4661
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn đồ ngũ kim; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất ngành xử lý nước; Bán buôn quần áo bảo hộ lao động, trang thiết bị bảo hộ lao động; Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất phục vụ sản xuất (trừ các hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất). Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn ống nhựa. Bán buôn cao su và các sản phẩm từ cao su. Bán buôn vải lọc trong công nghiệp, tấm lọc bụi, túi lọc bụi.	4669
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
18.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Mua bán nhà ở, chung cư, nhà xưởng, kho, bến bãi, bãi đỗ xe, cho thuê đất, cho thuê nhà, cho thuê nhà xưởng.	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý)	6820

23.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
24.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020

25.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn xây dựng: Lập dự án đầu tư, quản lý dự án, giám sát thi công, đánh giá sự cố, lập phương án xử lý và đánh giá tác động môi trường công trình (cấp thoát nước, dân dụng, công nghiệp, giao thông, điện, kỹ thuật môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị); - Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thẩm tra thiết kế dự toán công trình; - Lập dự toán công trình xây dựng; - Kiểm định chất lượng các công trình cấp thoát nước, dân dụng, công nghiệp, giao thông, điện, kỹ thuật môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Tư vấn đấu thầu; - Thiết kế xây dựng hệ thống cấp - thoát nước và xử lý nước thải; - Thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống xử lý rác thải, nước thải; - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình Dân dụng – Công nghiệp; - Giám sát công tác xử lý chất thải công trình Dân dụng – Công nghiệp; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước). - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xử lý nước thải; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị chuyên ngành công trình xử lý nước thải; - Giám sát công tác lắp đặt hệ thống xử lý nước công trình Dân dụng – Công nghiệp; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị xử lý nước công trình Dân dụng – Công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình xây dựng; - Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Thẩm tra thiết kế xây dựng hệ thống cấp - thoát nước và xử lý nước thải; - Thẩm tra thiết kế hệ thống xử lý nước thải, chất thải công trình xây dựng; - Thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp.	7110
26.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

27.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn môi trường. Tư vấn và chuyển giao công nghệ, thẩm định công nghệ, thẩm định thiết bị, đường ống công nghệ trong xử lý môi trường. Tư vấn, lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường	7490
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, thuốc trừ sâu, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tiền kim khí, vàng miếng; trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4719
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, thuốc trừ sâu, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tiền kim khí, vàng miếng; trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4721
31.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, hóa chất, thuốc trừ sâu, phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tiền kim khí, vàng miếng; trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt)	4722
32.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
33.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2029
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2219
35.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
36.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
37.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
38.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
39.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ rèn, đúc, cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn tại trụ sở)	2592
40.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng (trừ sản xuất kiếm, đoản kiếm, lưỡi lê và không hoạt động tại trụ sở)	2593
41.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
42.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
43.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
44.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển (không hoạt động tại trụ sở)	2651

45.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
46.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
47.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
48.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
49.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
50.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
51.	Sản xuất máy thông dụng khác (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	2819
52.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
53.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
54.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, gia công máy móc, thiết bị ngành xử lý môi trường	2829
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
56.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
57.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
58.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu. (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, vận tải đường hàng không và hóa lỏng khí để vận chuyển)	5229
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
62.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
63.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi khử trùng)	8121
64.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
65.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

66.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nguyên liệu, nhiên liệu tái tạo (tái sinh) từ phụ phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp; sản xuất chế phẩm, vật liệu xử lý môi trường (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b; vật liệu xây dựng; hóa chất tại trụ sở)	3290
67.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3313
70.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
71.	Sửa chữa thiết bị khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3319
72.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
73.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí. Sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hoà không khí gia dụng (điều hoà không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22)	3530
74.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
75.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
76.	Thu gom rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3811
77.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn, lỏng (không hoạt động tại trụ sở)	3812
78.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
79.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Tái chế, xử lý chất thải rắn, Xử lý khí sinh học (không hoạt động tại trụ sở)	3822
80.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế rác, chất thải rắn và chất thải lỏng - Tái chế kim loại.	3830
81.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Các hoạt động xử lý chất thải khác	3900
82.	Xây dựng nhà để ở	4101
83.	Xây dựng nhà không để ở	4102
84.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông;	4212
85.	Xây dựng công trình điện	4221

86.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
87.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
88.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
89.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Xây dựng công trình xử lý chất thải rắn.	4299
90.	Phá dỡ	4311
91.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
92.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
93.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
94.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THIÊN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/04/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091093003118

Ngày cấp: 04/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 8, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUỐC THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/04/1993

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091093003118

Ngày cấp: 04/10/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 8, Khu phố 9, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương